

Số: 105/2025/QĐ-HCPT

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH**

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: ông Đặng Kim Nhân

Các Thẩm phán: ông Lê Văn Thường, ông Đinh Phước Hòa

- Thư ký phiên họp: ông Trương Quang Hưng

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên họp: bà Phạm Thị Nguyệt Minh - Kiểm sát viên cao cấp.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 12/2025/QĐST-DS ngày 13/3/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk căn cứ khoản 5 Điều 38, Điều 116, Điều 143 và Điều 144 của Luật Tổ tụng hành chính đình chỉ giải quyết vụ án về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”, giữa:

Người khởi kiện: ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1981; địa chỉ: A Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là A Y, phường E, tỉnh Đắk Lắk);

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố B (Người kế thừa hiện nay là Ủy ban nhân dân phường E, tỉnh Đắk Lắk); địa chỉ: C L, phường E, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Mạnh C; địa chỉ: A Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là A Y, phường E, tỉnh Đắk Lắk).

- Tại **Đơn kháng cáo** đề ngày 21/3/2025, ông Nguyễn Minh T cho rằng ông T có đơn khiếu nại các quyết định hành chính về việc thu hồi đất và cưỡng chế thu hồi đất đối với đất của ông T, nhưng Ủy ban nhân dân thành phố B không giải quyết, dẫn đến khi ông T khởi kiện thì đã hết thời hiệu khởi kiện; do đó, ông T đề nghị cấp phúc thẩm hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án và tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

- Tại phiên họp, đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của ông T, hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 12/2025/QĐST-HC ngày 13/3/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk để Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định.

XÉT THẤY:

[1] Ông **Nguyễn Minh T** khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 5600/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của **UBND thành phố B** về việc thu hồi đất của gia đình ông **T** để thực hiện dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu đất **T** hành chính cũ, **phường E, thành phố B** và Quyết định số 8859/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 của **UBND thành phố B** về việc cưỡng chế thu hồi đất của gia đình ông **T**.

[2] Xét, ông **T** thừa nhận sau khi nhận Quyết định số 5600/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của **UBND thành phố B** thì ông **T** không đồng ý vì thực chất Dự án này là thu hồi đất công, chia lô bán nền nên ông **T** đã trả Quyết định số 5600/QĐ-UBND lại cho Trung tâm phát triển quỹ đất **thành phố B** và ngày 01/6/2020, Trung tâm phát triển quỹ đất **thành phố B** giao lại Quyết định số 5600/QĐ-UBND cho ông **T**. Theo quy định tại Điều 9 Luật khiếu nại năm 2011 thì “*Thời hiệu khiếu nại là 90 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hành chính hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính, trường hợp người khiếu nại không thực hiện được quyền khiếu nại theo đúng thời hiệu vì ốm đau, thiên tai, dịch họa, đi công tác, học tập ở nơi xa hoặc vì những trở ngại khách quan thì thời gian có trở ngại đó không tính vào thời hiệu khiếu nại*”, ông **T** cho rằng ông **T** đã khiếu nại Quyết định số 5600/QĐ-UBND, nhưng ông **T** không cung cấp được tài liệu chứng minh cơ quan có thẩm quyền đã thụ lý giải quyết khiếu nại của ông **T**. Xét, đủ cơ sở xác định ông **T** đã nhận Quyết định số 5600/QĐ-UBND từ ngày 01/6/2020, ông **T** không cung cấp được tài liệu chứng minh đã khiếu nại trong thời hiệu khiếu nại nên đến ngày 27/6/2024 ông **T** khởi kiện tại Tòa án yêu cầu hủy quyết định này là hết thời hiệu khởi kiện.

[3] Đối với Quyết định số 8859/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 của **UBND thành phố B** về việc cưỡng chế thu hồi đất có thời gian thực hiện cưỡng chế vào ngày 31/10/2022 thì chỉ có ông **Nguyễn Mạnh C** (anh ruột ông **T**) có Đơn khiếu nại và tại Thông báo số 1381/UBND-TTPTQĐ ngày 21/9/2023 **Ủy ban nhân dân thành phố B** trả lời ông **C** là không thụ lý giải quyết khiếu nại của ông **C** vì đã quá thời hiệu khiếu nại. Tại Đơn khởi kiện và Bản tự khai, ông **T** xác định ông **T** nhận được Quyết định số 8859/QĐ-UBND và biết việc cưỡng chế thu hồi đất của ông **T** sẽ diễn ra ngày 31/10/2022, nhưng ngày 27/6/2024 ông **T** mới khởi kiện tại Tòa án yêu cầu hủy quyết định này là hết thời hiệu khởi kiện.

[4] Từ các mục trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông **T** khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 5600/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 và Quyết định số 8859/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 của **UBND thành phố B** khi đã hết thời hiệu khởi kiện nên căn cứ các điểm a, b khoản 3 Điều 116, Điều 143 Luật Tố tụng hành chính đình chỉ giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 243 của Luật Tố tụng hành chính;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông **Nguyễn Minh T**, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 12/2025/QĐST-HC ngày 13/3/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông **Nguyễn Minh T** phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng ông **T** đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu số 0000071 ngày 28/3/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk (nay là Thi hành **án dân sự tỉnh Đ**).

3. Quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra IV - TANDTC;
- Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu: Phòng lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Đặng Kim Nhân